|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS PHÚ THỨ  **TỔ NGỮ VĂN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 7**

**Năm học 2022 – 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS PHÚ THỨ  **TỔ NGỮ VĂN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 7**

**Năm học 2022 – 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ;  nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**TRƯỜNG THCS PHÚ THỨ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II LỚP 7**

**NĂM HỌC: 2022-2023**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**Môn: Ngữ văn**

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm thi | | Nhận xét | Họ tên và chữ kí | Số phách |
| Bằng số | Bằng chữ |  | Giám khảo 1:..............…....  ….………………………….  Giám khảo 2:.....…...........…  ….………………………….. |  |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Đi để con được choáng ngợp trước đại dương mênh mông… rung động trước một cánh đồng xanh mướt… hồi hộp nín thở trước những rặng núi hùng vĩ… Đi để con biết mùi mặn của mồ hôi, mùi gió ngai ngái trước cơn dông… đi để con biết kết nối với người lạ, thử những món chưa từng ăn. Đi để con biết cách leo núi, lội ruộng, luồn hang, đốt lửa, nấu cơm, sơ cứu vết thương… Đi để khi trở về con thấy yêu thêm cái nhà nhỏ của mình.*

*Tại sao người ta phải bỏ cả đống tiền, khổ sở đày ải để leo lên đỉnh Everest? Tại sao người ta phải luyện tập thể lực cả tháng trời rồi đáp máy bay tới Việt Nam, mò mẫm trèo đèo lội suối để tới hang Sơn Đoòng? Cảnh đẹp chỉ là một phần. Quan trọng là cái thú vị của quá trình chinh phục và khám phá. Sống là phải được nếm trải cảm giác sung sướng không thể diễn tả của khoảnh khắc “A ha, ta đã làm được!”. Nó đã lắm. Không ngôn từ nào tả được!*

*Mấy mùa Tết gần đây nhà mình sắm Tết chỉ khoảng vài trăm ngàn. Dọn tủ lạnh và thùng rác thật sạch để có thể đi 10 ngày về không bị bốc mùi. Lên đường!*

*Những chuyến đi, luôn luôn tốt hơn! Nước chảy là nước trong, nước đọng là nước bẩn. Có câu nói rằng: “Nếu con người sinh ra chỉ để ở chết dí ở một chỗ, thì người ta đã không cần đôi chân làm gì”. Dù với ngàn năm văn hoá lúa nước, ông bà mình khá lười dịch chuyển thì cũng phải công nhận “đi một ngày đàng học một sàng khôn” mà.*

(Trích ***Con nghĩ đi, mẹ không biết!***, Thu Hà, NXB Văn học, 2016, tr. 198-199)

**Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi bên dưới và điền vào bảng sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1**. Đoạn trích trên mang đặc điểm của thể loại nào?

A. Truyện ngắn

B. Thơ

C. Nghị luận

D. Tùy bút

**Câu 2.** Dòng nào sau đây nêu **không đúng** mục đích của những chuyến đi?

A. Điđể con biết mùi mặn của mồ hôi.

B. Đi để không choáng ngợp trước đại dương mênh mông.

C. Đi để con biết cách leo núi, lội ruộng,…

D. Đi để thêm yêu ngôi nhà của mình khi trở về.

**Câu 3**. Theo đoạn trích điều quan trọng nhất của việc trèo lên đỉnh Everest hay tới hang Sơn Đoòng là gì?

A. Rèn luyện sức khoẻ.

C. Nhìn ngắm cảnh đẹp.

C. Giải trí, thư giãn.

D. Niềm vui vì được chinh phục khám phá.

**Câu 4**. Trong câu “Mấy mùa Tết gần đây nhà mình sắm Tết chỉ khoảng vài trăm ngàn” có bao nhiêu số từ?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 5**. Câu *“Đi một ngày đàng học một sàng khôn*” giữ vai trò gì trong văn nghị luận?

A. Ý kiến

B. Lí lẽ

C. Bằng chứng

D. Quan điểm

**Câu 6**. Việc dẫn câu tục ngữ “*Đi một ngày đàng học một sàng khôn*” trong đoạn trích có tác dụng gì?

A. Làm tăng tính thuyết phục cho lập luận.

B. Thể hiện thái độ ca ngợi những người được đi nhiều nơi.

C. Bổ sung dẫn chứng về ý nghĩa của những chuyến đi.

D. Làm tăng tính biểu cảm cho văn bản.

**Câu 7**. Ngoài việc thuyết phục bằng lập luận, người viết còn thuyết phục người đọc bằng yếu tố nào?

A. Nêu những yếu tố khách quan của cuộc sống.

B. Tình yêu thương, sự mong muốn của người mẹ với con.

C. Tình cảm của người cha dành cho con.

D. Tình cảm của người con dành cho mẹ.

**Câu 8**. Trong câu "*Nước chảy là nước trong, nước đọng là nước bẩn"* tác giả muốn nói điều gì?

A. Phê phán cuộc sống an nhàn, không đua chen, khuyên nhủ con nên có ý chí phấn đấu trong cuộc sống.

B. Nêu lên những kinh nghiệm về nhìn ngắm dòng nước, nâng cao nhận thức của con về môi trường.

C. Cổ vũ cho lối sống an nhàn, trong sạch; khuyên nhủ con nên đi sống trong sạch như nước.

D. Phê phán lối sống quẩn quanh, tù túng; khuyên nhủ con nên đi nhiều để mở rộng hiểu biết, nuôi dưỡng tâm hồn.

**Câu 9**. Em có đồng tình với quan điểm sống của tác giả được nêu trong đoạn trích không? Vì sao?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10**. Qua đoạn trích, em rút ra được bài học gì trong cuộc sống?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”.

BÀI LÀM

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**-Hết-**

*Ghi chú:*

*- Thí sinh không được mang tài liệu vào phòng thi.*

*- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.*

**TRƯỜNG THCS PHÚ THỨ HƯỚNG DẪN CHẤM - ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II LỚP 7**

**CHÍNH THỨC**

**NĂM HỌC: 2022-2023**

**Môn: Ngữ văn**

(Đáp án - thang điểm gồm có 02 trang)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | - Khái quát được quan điểm của tác giả trong đoạn trích.  - Nêu được quan điểm: đồng tình/ không đồng tình.  - Lí giải được lí do lựa chọn quan điểm của bản thân. | 1,0 |
| **10** | Gợi ý: Trong cuộc sống, nên đi nhiều để mở mang tầm hiểu biết của bản thân và biết yêu thương hơn. Chúng ta không nên sống quẩn quanh vì nó dễ làm cho con người trở nên ù lì, không nắm bắt được cái mới. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về câu tục ngữ “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. | 0,25 |
|  | *c. Đảm bảo nội dung ba phần:*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.  - Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối về vấn đề cần bàn luận.  - Giải thích những từ ngữ quan trọng (nếu có) và ý nghĩa của câu tục ngữ cần bàn.  - Đưa ra được ít nhất hai lí lẽ cụ thể để lí giải ý kiến của người viết.  - Nêu được bằng chứng đa dạng, thuyết phục để củng cố cho lí lẽ.  - Sắp xếp lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí.  - Lật lại vấn đề, bổ sung ý kiến để cách nhìn về vấn đề thêm toàn diện.  - Sử dụng các từ ngữ có chức năng chuyển ý.  - Khẳng định ý kiến người viết, đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và hành động. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. | 0,5 |

*Phú Thứ, ngày 12 tháng 04 năm 2023*

**Duyệt của TCM Người soạn đề**

**Phan Thị Mỹ Xuyên Nguyễn Thị Nhả Phương**

**Duyệt của BGH**